

Số: 1139/QĐ-NHNN

Hà Nội, ngày 25 tháng 5 năm 2018

## QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực cấp phép thành lập và hoạt động ngân hàng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam**

## THÔNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Căn cứ Nghị định số 16/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 09/2018/TT-NHNN ngày 30 tháng 3 năm 2018 quy định về mạng lưới hoạt động của tổ chức tín dụng là hợp tác xã;

Xét đề nghị của Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng và Chánh Văn phòng Ngân hàng Nhà nước Việt Nam,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính mới ban hành, bị bãi bỏ quy định tại Thông tư số 09/2018/TT-NHNN ngày 30/3/2018 thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 6 năm 2018.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng, Thủ trưởng các Vụ, Cục, đơn vị có liên quan, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *Ư*

### Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Cục KSTTHC-VPCP (để p/h);
- Lưu: VP, VP4, TTGSNH6. *Ư*

*Ư*. **THÔNG ĐỐC**  
**PHÓ THÔNG ĐỐC**



**Đào Minh Tú**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1139/QĐ-NHNN ngày 25 tháng 5 năm 2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

**1. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (sau đây gọi là Ngân hàng Nhà nước)**

1

	tên chi nhánh, phòng giao dịch của ngân hàng hợp tác xã	lập và hoạt động ngân hàng	(Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng), Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố hoặc Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng.
3	Thay đổi tên, địa điểm đặt trụ sở văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước, văn phòng đại diện ở nước ngoài của ngân hàng hợp tác xã	Cấp phép thành lập và hoạt động ngân hàng	Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố hoặc Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng
4	Thủ tục tự nguyện chấm dứt hoạt động, giải thể đơn vị sự nghiệp, văn phòng đại diện ở trong nước, văn phòng đại diện ở nước ngoài của ngân hàng hợp tác xã	Cấp phép thành lập và hoạt động ngân hàng	Ngân hàng Nhà nước (Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng) hoặc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố

**C. Thủ tục hành chính thực hiện tại Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố hoặc Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng**

1	Thủ tục khai trương hoạt động chi nhánh, phòng giao dịch của ngân hàng hợp tác xã	Cấp phép thành lập và hoạt động ngân hàng	Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố hoặc Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng
2	Thủ tục thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh của ngân hàng hợp tác xã	Cấp phép thành lập và hoạt động ngân hàng	Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố hoặc Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng
3	Thủ tục thay đổi địa chỉ đặt trụ sở chi nhánh, địa chỉ đặt trụ sở phòng giao dịch do thay đổi địa giới hành chính (không thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh) của ngân hàng hợp tác xã	Cấp phép thành lập và hoạt động ngân hàng	Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố hoặc Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng
4	Thủ tục thay đổi địa điểm đặt	Cấp phép thành	Ngân hàng Nhà nước chi

	trụ sở phòng giao dịch của ngân hàng hợp tác xã	lập và hoạt động ngân hàng	nhánh tỉnh, thành phố hoặc Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng
5	Thủ tục thay đổi chi nhánh quản lý phòng giao dịch của ngân hàng hợp tác xã	Cấp phép thành lập và hoạt động ngân hàng	Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố hoặc Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng
6	Thủ tục tự nguyện chấm dứt hoạt động, giải thể phòng giao dịch của ngân hàng hợp tác xã	Cấp phép thành lập và hoạt động ngân hàng	Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố hoặc Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng
7	Thủ tục chấp thuận thành lập phòng giao dịch của quỹ tín dụng nhân dân	Cấp phép thành lập và hoạt động ngân hàng	Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố
8	Thủ tục khai trương hoạt động phòng giao dịch của quỹ tín dụng nhân dân	Cấp phép thành lập và hoạt động ngân hàng	Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố
9	Thủ tục thay đổi tên phòng giao dịch của quỹ tín dụng nhân dân	Cấp phép thành lập và hoạt động ngân hàng	Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố
10	Thủ tục thay đổi địa điểm đặt trụ sở phòng giao dịch của quỹ tín dụng nhân dân	Cấp phép thành lập và hoạt động ngân hàng	Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố
11	Thủ tục thay đổi địa chỉ đặt trụ sở phòng giao dịch do thay đổi địa giới hành chính (không thay đổi địa điểm) của quỹ tín dụng nhân dân	Cấp phép thành lập và hoạt động ngân hàng	Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố
12	Thủ tục tự nguyện chấm dứt hoạt động, giải thể phòng giao dịch của quỹ tín dụng nhân dân	Cấp phép thành lập và hoạt động ngân hàng	Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố

**2. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ngân hàng Nhà nước**

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
<b>A. Thủ tục hành chính thực hiện tại Ngân hàng Nhà nước</b>					
1	B-NHA-003001-TT	Thủ tục chấp thuận mở Sở giao dịch, Chi nhánh, Văn phòng đại diện của Quỹ tín dụng nhân dân Trung ương	Thông tư số 09/2018/TT-NHNN ngày 30/3/2018 quy định về mạng lưới hoạt động của tổ chức tín dụng là hợp tác xã.	Cấp phép thành lập và hoạt động ngân hàng	Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng.
2	B-NHA-002924-TT	Thủ tục chấp thuận chấm dứt hoạt động của Sở giao dịch, chi nhánh, văn phòng đại diện của Quỹ tín dụng nhân dân Trung ương	Thông tư số 09/2018/TT-NHNN ngày 30/3/2018 quy định về mạng lưới hoạt động của tổ chức tín dụng là hợp tác xã.	Cấp phép thành lập và hoạt động ngân hàng	Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng.
3	B-NHA-003017-TT	Thủ tục chấp thuận thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính, sở giao dịch, chi nhánh, văn phòng đại diện của Quỹ tín dụng nhân dân Trung ương	Thông tư số 09/2018/TT-NHNN ngày 30/3/2018 quy định về mạng lưới hoạt động của tổ chức tín dụng là hợp tác xã.	Cấp phép thành lập và hoạt động ngân hàng	Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng.
<b>B. Thủ tục hành chính thực hiện tại Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố</b>					

1	B-NHA-002994-TT	Thủ tục chấp thuận mở phòng giao dịch, Quỹ tiết kiệm của Quỹ tín dụng nhân dân Trung ương	Thông tư số 09/2018/TT-NHNN ngày 30/3/2018 quy định về mạng lưới hoạt động của tổ chức tín dụng là hợp tác xã.	Cấp phép thành lập và hoạt động ngân hàng	Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố
2	B-NHA-002986-TT	Thủ tục chấp thuận mở phòng giao dịch, Quỹ tiết kiệm của Quỹ tín dụng nhân dân cơ sở	Thông tư số 09/2018/TT-NHNN ngày 30/3/2018 quy định về mạng lưới hoạt động của tổ chức tín dụng là hợp tác xã.	Cấp phép thành lập và hoạt động ngân hàng	Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố
3	B-NHA-002917-TT	Thủ tục chấp thuận chấm dứt hoạt động phòng giao dịch, Quỹ tiết kiệm của Quỹ tín dụng nhân dân Trung ương	Thông tư số 09/2018/TT-NHNN ngày 30/3/2018 quy định về mạng lưới hoạt động của tổ chức tín dụng là hợp tác xã.	Cấp phép thành lập và hoạt động ngân hàng	Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố
4	B-NHA-002912-TT	Thủ tục chấp thuận chấm dứt hoạt động phòng giao dịch, Quỹ tiết kiệm của Quỹ tín dụng nhân dân cơ sở	Thông tư số 09/2018/TT-NHNN ngày 30/3/2018 quy định về mạng lưới hoạt động của tổ chức tín dụng là hợp tác xã.	Cấp phép thành lập và hoạt động ngân hàng	Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố

## **PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC**

### **A. Thủ tục hành chính thực hiện tại Ngân hàng Nhà nước**

#### **1. Thủ tục chấp thuận thành lập chi nhánh, phòng giao dịch của ngân hàng hợp tác xã**

##### **- Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Ngân hàng hợp tác xã lập 01 bộ hồ sơ theo quy định đề nghị chấp thuận thành lập chi nhánh, phòng giao dịch gửi Ngân hàng Nhà nước.

Bước 2: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ đề nghị chấp thuận thành lập chi nhánh, phòng giao dịch:

a) Ngân hàng Nhà nước có văn bản gửi lấy ý kiến Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về sự cần thiết và việc đặt trụ sở chi nhánh ngân hàng hợp tác xã trên địa bàn;

b) Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng có văn bản gửi lấy ý kiến Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố (trừ tỉnh, thành phố nơi có Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng) nơi ngân hàng hợp tác xã dự kiến thành lập chi nhánh, phòng giao dịch.

Bước 3: Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Ngân hàng Nhà nước, Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng, các đơn vị được lấy ý kiến có văn bản tham gia ý kiến.

Bước 4: Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ ý kiến tham gia của các đơn vị được lấy ý kiến, Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước có văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận việc ngân hàng hợp tác xã thành lập chi nhánh, phòng giao dịch.

Bước 5: Trong thời hạn 45 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị thành lập chi nhánh, phòng giao dịch của ngân hàng hợp tác xã, Ngân hàng Nhà nước có văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận việc ngân hàng hợp tác xã thành lập chi nhánh, phòng giao dịch; trường hợp không chấp thuận, văn bản nêu rõ lý do.

**- Cách thức thực hiện:** Gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

**- Thành phần hồ sơ:**

1. Văn bản của ngân hàng hợp tác xã đề nghị Ngân hàng Nhà nước chấp thuận thành lập chi nhánh, phòng giao dịch theo mẫu Phụ lục 01 ban hành kèm theo Thông tư số 09/2018/TT-NHNN ngày 30/3/2018.

2. Nghị quyết của Đại hội thành viên hoặc Nghị quyết của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều lệ của ngân hàng hợp tác xã về việc thành lập chi nhánh, phòng giao dịch.

3. Đề án thành lập chi nhánh, phòng giao dịch có tối thiểu các nội dung sau:

a) Tên đầy đủ bằng tiếng Việt; tên viết tắt bằng tiếng Việt; địa chỉ;

b) Lý do, nhu cầu thành lập và lý do lựa chọn địa bàn thành lập;

c) Cơ cấu tổ chức: Sơ đồ tổ chức của chi nhánh, phòng giao dịch;

d) Dự kiến nhân sự chủ chốt (Giám đốc, Phó Giám đốc, Trưởng phòng giao dịch, Trưởng các bộ phận chuyên môn hoặc chức danh tương đương);

đ) Tên, địa điểm của chi nhánh dự kiến quản lý phòng giao dịch; việc đáp ứng các điều kiện của chi nhánh dự kiến quản lý phòng giao dịch theo quy định:

+ Có thời gian hoạt động tối thiểu 12 tháng tính từ ngày khai trương hoạt động đến thời điểm đề nghị;

+ Có tỷ lệ nợ xấu so với tổng dư nợ tại thời điểm 31 tháng 12 năm trước năm đề nghị và tại thời điểm đề nghị không vượt quá 3% hoặc một tỷ lệ khác theo quyết định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước trong từng thời kỳ;

+ Không bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng bằng hình thức phạt tiền trong thời hạn 12 tháng trước thời điểm đề nghị;

+ Phòng giao dịch được đề nghị thành lập phải nằm trên địa bàn hoạt động của chi nhánh;

+ Đảm bảo số lượng phòng giao dịch theo quy định: 01 chi nhánh không quản lý quá 03 phòng giao dịch.

e) Nghiên cứu khả thi: Phân tích môi trường kinh doanh, thị trường mục tiêu, các cơ hội kinh doanh và kế hoạch chiếm lĩnh thị trường, nhu cầu phục vụ quỹ tín dụng nhân dân trên địa bàn;

g) Phương án kinh doanh dự kiến trong 03 năm đầu, trong đó tối thiểu bao gồm: nội dung hoạt động, đối tượng khách hàng chính, dự kiến bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả kinh doanh, căn cứ xây dựng phương án và thuyết minh khả năng thực hiện phương án trong từng năm.

- **Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

- **Thời hạn giải quyết:** 45 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Ngân hàng hợp tác xã có nhu cầu thành lập chi nhánh, phòng giao dịch.

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận thành lập chi nhánh, phòng giao dịch của ngân hàng hợp tác xã.

- **Lệ phí:** Không.



- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Văn bản đề nghị chấp thuận thành lập chi nhánh, phòng giao dịch của ngân hàng hợp tác xã theo mẫu Phụ lục 01 ban hành kèm theo Thông tư 09/2018/TT-NHNN ngày 30/3/2018.

- **Yêu cầu, điều kiện:**

1. Điều kiện thành lập chi nhánh:

a) Có nhu cầu thành lập chi nhánh để phục vụ các quỹ tín dụng nhân dân trên địa bàn dự kiến thành lập chi nhánh.

b) Có giá trị thực vốn điều lệ tại thời điểm 31 tháng 12 của năm trước liền kề năm đề nghị không thấp hơn mức vốn pháp định.

c) Hoạt động kinh doanh có lãi theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán độc lập của năm trước liền kề năm đề nghị thành lập chi nhánh.

d) Không vi phạm quy định về các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động theo quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước liên tục trong 12 tháng đến thời điểm đề nghị.

đ) Thực hiện đúng các quy định về phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro theo quy định của Ngân hàng Nhà nước tại thời điểm 31 tháng 12 của năm trước năm đề nghị và tại thời điểm gần nhất thời điểm đề nghị; tỷ lệ nợ xấu so với tổng dư nợ tại thời điểm 31 tháng 12 của năm trước năm đề nghị và tại thời điểm đề nghị không vượt quá 3% hoặc một tỷ lệ khác theo quyết định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước trong từng thời kỳ.

e) Tại thời điểm đề nghị, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát có số lượng và cơ cấu theo đúng quy định của pháp luật, không bị khuyết Tổng Giám đốc.

g) Tại thời điểm đề nghị, ngân hàng hợp tác xã có kiểm toán nội bộ và hệ thống kiểm soát nội bộ bảo đảm tuân thủ quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng và các quy định của pháp luật có liên quan.

h) Có quy chế về quản lý mạng lưới theo quy định tại Điều 9 Thông tư số 09/2018/TT-NHNN.

(i) Quy chế về quản lý mạng lưới để đảm bảo hoạt động an toàn, hiệu quả, phù hợp với năng lực quản lý của từng loại đơn vị mạng lưới và phù hợp với quy định của pháp luật, gồm các nội dung tối thiểu như sau:

- Cơ cấu tổ chức, nhân sự;
- Nội dung, phạm vi hoạt động, cơ chế hạch toán, kế toán;
- Hạn mức cho từng nghiệp vụ đối với một khách hàng, nhóm khách hàng và tất cả khách hàng; các giới hạn cho từng loại rủi ro;
- Cơ chế quản lý, giám sát của trụ sở chính, chi nhánh đối với đối tượng thuộc mạng lưới để đảm bảo an toàn, hiệu quả hoạt động, an toàn chuyển tiền và kho quỹ;
- Tiêu chuẩn, điều kiện của Giám đốc, Phó Giám đốc chi nhánh, Trưởng phòng giao dịch, Trưởng các bộ phận chuyên môn, người đứng đầu đơn vị sự

ng nghiệp, văn phòng đại diện hoặc các chức danh tương đương đảm bảo đủ năng lực chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp để điều hành công việc như đối với các chức danh tương đương tại trụ sở chính.

(ii) Quy chế cần quy định cụ thể về hạn mức hoạt động nghiệp vụ đối với chi nhánh, phòng giao dịch và hoạt động của phòng giao dịch phải hạn chế hơn chi nhánh đảm bảo phù hợp năng lực quản trị và quy mô hoạt động.

(iii) Quy chế phải quy định cụ thể đối với các đơn vị mạng lưới hoạt động ở nước ngoài.

(iv) Quy chế phải được rà soát định kỳ đảm bảo phù hợp với những thay đổi của các đơn vị mạng lưới và những thay đổi của thị trường.

i) Không thuộc đối tượng bị áp dụng biện pháp không được mở rộng mạng lưới theo quy định của pháp luật về xử lý sau thanh tra, giám sát đối với các tổ chức tín dụng.

k) Đảm bảo số lượng chi nhánh theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 7 Thông tư số 09/2018/TT-NHNN như sau:

(i) Trên địa bàn 01 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, ngân hàng hợp tác xã được thành lập 01 chi nhánh;

(ii) Ngân hàng hợp tác xã được thành lập mới không quá 05 chi nhánh 01 năm.

2. Điều kiện thành lập phòng giao dịch:

2.1. Điều kiện đối với ngân hàng hợp tác xã:

a) Có nhu cầu thành lập phòng giao dịch để đáp ứng nhu cầu điều hòa vốn và hỗ trợ cho các hoạt động của các quỹ tín dụng nhân dân thành viên trên địa bàn;

b) Đáp ứng các điều kiện nêu tại điểm b, c, d, đ, e, g, h, i khoản 1 trên đây.

2.2. Điều kiện đối với chi nhánh dự kiến quản lý phòng giao dịch:

a) Có thời gian hoạt động tối thiểu 12 tháng tính từ ngày khai trương hoạt động đến thời điểm đề nghị;

b) Có tỷ lệ nợ xấu so với tổng dư nợ tại thời điểm 31 tháng 12 năm trước năm đề nghị và tại thời điểm đề nghị không vượt quá 3% hoặc một tỷ lệ khác theo quyết định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước trong từng thời kỳ;

c) Không bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng bằng hình thức phạt tiền trong thời hạn 12 tháng trước thời điểm đề nghị;

d) Phòng giao dịch được đề nghị thành lập phải nằm trên địa bàn hoạt động của chi nhánh;

đ) Đảm bảo số lượng phòng giao dịch theo quy định: 01 chi nhánh không quản lý quá 03 phòng giao dịch.

**- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

a) Luật các tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 6 năm 2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các tổ chức tín dụng ngày 20 tháng 11 năm 2017.

b) Thông tư số 09/2018/TT-NHNN ngày 30/3/2018 quy định về mạng lưới

hoạt động của tổ chức tín dụng là hợp tác xã.

**Phụ lục số 01**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 09/2018/TT-NHNN ngày 30/3/2018 của  
Thống đốc Ngân hàng Nhà nước)*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

..... ngày.....tháng..... năm.....

**VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN THÀNH LẬP CHI NHÁNH, PHÒNG  
GIAO DỊCH CỦA NGÂN HÀNG HỢP TÁC XÃ**

**Kính gửi: Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam**  
(Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng)

Ngân hàng hợp tác xã đề nghị Ngân hàng Nhà nước chấp thuận thành lập chi nhánh, phòng giao dịch như sau:

**I. Đơn vị mạng lưới đề nghị**

**1. Thành lập chi nhánh:**

1.1. Tên chi nhánh.

- a) Tên đầy đủ bằng tiếng Việt;
- b) Tên viết tắt bằng tiếng Việt (nếu có);
- c) Tên đầy đủ bằng tiếng Anh (nếu có);
- d) Tên viết tắt bằng tiếng Anh (nếu có).

1.2. Địa điểm đặt trụ sở chi nhánh.

**2. Thành lập phòng giao dịch:**

Tên phòng giao dịch đề nghị thành lập	Dự kiến địa điểm đặt trụ sở	Tên, địa điểm đặt trụ sở chi nhánh dự kiến quản lý phòng giao dịch
a) Tên đầy đủ bằng tiếng Việt; b) Tên viết tắt bằng tiếng Việt (nếu có); c) Tên đầy đủ bằng tiếng Anh (nếu có); d) Tên viết tắt bằng tiếng Anh (nếu có).		

## II. Đánh giá việc ngân hàng hợp tác xã đáp ứng từng điều kiện để được thành lập chi nhánh, phòng giao dịch theo quy định tại Thông tư

1. Giá trị thực của vốn điều lệ tại thời điểm 31 tháng 12 năm trước liền kề năm đề nghị: .....

2. Lợi nhuận sau thuế năm ..... theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán:.....

3. Tuân thủ quy định về các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động theo quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước liên tục trong 12 tháng trước thời điểm đề nghị

a. Đảm bảo ☐

b. Không đảm bảo ☐

4. Phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro và tỷ lệ nợ xấu tại thời điểm 31 tháng 12 năm trước liền kề năm đề nghị và thời điểm đề nghị (theo Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của năm trước năm đề nghị và thời điểm gần nhất thời điểm đề nghị (nếu có)):

	Thời điểm 31/12 năm trước	Thời điểm đề nghị/gần nhất thời điểm đề nghị
Dự phòng chung phải trích		
Dự phòng chung thực trích		
Dự phòng cụ thể phải trích		
Dự phòng cụ thể thực trích		
Tỷ lệ nợ xấu (%)		

5. Đến thời điểm đề nghị, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của ngân hàng có số lượng và cơ cấu đảm bảo theo quy định của pháp luật, không bị khuyết Tổng giám đốc.

a. Đảm bảo ☐

b. Không đảm bảo ☐

- Hội đồng quản trị:

STT	Họ và tên	Đại diện vốn góp (tên tổ chức, tỷ lệ vốn góp/vốn điều lệ)	Chức danh (Chủ tịch, thành viên)	Tên người có liên quan tham gia Hội đồng quản trị của TCTD
1.				
2.				

- Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức danh (Trưởng ban, thành viên, thành viên chuyên trách)
1.		
2.		

- Họ và tên Tổng giám đốc:...

6. Chứng minh tại thời điểm đề nghị, ngân hàng hợp tác xã có bộ phận kiểm toán nội bộ và hệ thống kiểm soát nội bộ bảo đảm tuân thủ Luật Các tổ chức tín dụng và các quy định có liên quan của pháp luật hiện hành.

7. Không thuộc đối tượng bị áp dụng biện pháp không được mở rộng mạng lưới theo quy định của pháp luật về xử lý sau thanh tra, giám sát đối với các TCTD và chi nhánh ngân hàng nước ngoài:

a. Đảm bảo ☐

b. Không đảm bảo ☐

8. Đáp ứng điều kiện về số lượng chi nhánh, phòng giao dịch được phép thành lập theo quy định tại Thông tư:

a. Đảm bảo ☐

b. Không đảm bảo ☐

9. Có đầy đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định tại Thông tư:

a. Đảm bảo ☐

b. Không đảm bảo ☐

10. Đối với trường hợp thành lập phòng giao dịch:

Số lượng chi nhánh, phòng giao dịch hiện có tại địa bàn đề nghị thành lập phòng giao dịch		Thông tin liên quan đến chi nhánh dự kiến quản lý phòng giao dịch				
Chi nhánh	Phòng giao dịch	Tên và địa chỉ chi nhánh dự kiến quản lý phòng giao dịch	Số lượng phòng giao dịch chi nhánh đang quản lý	Thời gian hoạt động (tháng)	Tỷ lệ nợ xấu so với tổng dư nợ tại thời điểm 31 tháng 12 năm trước năm liền kề năm đề nghị và tại thời điểm đề nghị (%)	Vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng bằng hình thức phạt tiền trong thời hạn 12 tháng trước thời điểm đề nghị (có/không)

a. Đảm bảo ☐

b. Không đảm bảo ☐

- Đánh giá của Ngân hàng hợp tác xã đối với Chi nhánh dự kiến quản lý phòng giao dịch.

**III. Người đại diện hợp pháp của ngân hàng hợp tác xã cam kết:** Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của các thông tin cung cấp tại văn bản này.

**Đính kèm hồ sơ** (Ghi danh mục tài liệu đính kèm)

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA  
NGÂN HÀNG HỢP TÁC XÃ**  
(Ký tên và đóng dấu)

## **2. Thủ tục chấp thuận thành lập văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước, văn phòng đại diện ở nước ngoài của ngân hàng hợp tác xã**

### **- Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Ngân hàng hợp tác xã lập 01 bộ hồ sơ theo quy định đề nghị chấp thuận thành lập văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước, văn phòng đại diện ở nước ngoài gửi Ngân hàng Nhà nước.

Bước 2: Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước có văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận việc ngân hàng hợp tác xã thành lập văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước, văn phòng đại diện ở nước ngoài.

Bước 3: Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ của ngân hàng hợp tác xã đề nghị thành lập văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước, văn phòng đại diện ở nước ngoài, Ngân hàng Nhà nước có văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận việc ngân hàng hợp tác xã thành lập văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước, văn phòng đại diện ở nước ngoài; trường hợp không chấp thuận, văn bản nêu rõ lý do.

**- Cách thức thực hiện:** Gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

### **- Thành phần hồ sơ:**

1. Văn bản của ngân hàng hợp tác xã đề nghị Ngân hàng Nhà nước chấp thuận thành lập văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp theo mẫu Phụ lục 01 ban hành kèm theo Thông tư 09/2018/TT-NHNN ngày 30/3/2018.

2. Nghị quyết của Đại hội thành viên hoặc Nghị quyết của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều lệ của ngân hàng hợp tác xã về việc thành lập văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp.

3. Đề án thành lập có tối thiểu các nội dung sau:

a) Đối với việc thành lập đơn vị sự nghiệp, văn phòng đại diện ở trong nước:

- Tên đầy đủ bằng tiếng Việt, tên viết tắt bằng tiếng Việt, địa chỉ, nội dung hoạt động;

- Lý do, nhu cầu thành lập;

- Dự kiến nhân sự chủ chốt (Giám đốc, Phó Giám đốc, Trưởng các bộ phận chuyên môn hoặc chức danh tương đương);

- Kế hoạch hoạt động dự kiến trong 03 năm đầu.

b) Đối với việc thành lập văn phòng đại diện ở nước ngoài:

- Tên đầy đủ bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài, tên viết tắt bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài (nếu có);

- Địa điểm: tên quốc gia và địa chỉ cụ thể (nếu có);

- Lý do, nhu cầu thành lập và lý do lựa chọn nước nơi đặt trụ sở văn phòng đại diện;

- Thông tin pháp lý có liên quan: Liệt kê các quy định có liên quan của nước nơi đặt trụ sở văn phòng đại diện về việc cho phép tổ chức tín dụng nước ngoài thành lập văn phòng đại diện (tên, số hiệu, ngày tháng của văn bản).

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

- Thời hạn giải quyết: 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Ngân hàng hợp tác xã có nhu cầu thành lập văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước, văn phòng đại diện ở nước ngoài.

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng.

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận.

- Lệ phí: Không.

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Văn bản đề nghị thành lập văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước, văn phòng đại diện ở nước ngoài.

- Yêu cầu, điều kiện:

1. Thực hiện đúng các quy định về phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro theo quy định của Ngân hàng Nhà nước tại thời điểm 31 tháng 12 của năm trước năm đề nghị và tại thời điểm gần nhất thời điểm đề nghị; tỷ lệ nợ xấu so với tổng dư nợ tại thời điểm 31 tháng 12 của năm trước năm đề nghị và tại thời điểm đề nghị không vượt quá 3% hoặc một tỷ lệ khác theo quyết định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước trong từng thời kỳ.

2. Tại thời điểm đề nghị, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát có số lượng và cơ cấu theo đúng quy định của pháp luật, không bị khuyết Tổng Giám đốc.

3. Tại thời điểm đề nghị, ngân hàng hợp tác xã có kiểm toán nội bộ và hệ thống kiểm soát nội bộ bảo đảm tuân thủ quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng và các quy định của pháp luật có liên quan.

4. Có quy chế về quản lý mạng lưới.

5. Không thuộc đối tượng bị áp dụng biện pháp không được mở rộng mạng lưới theo quy định của pháp luật về xử lý sau thanh tra, giám sát đối với các tổ chức tín dụng.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

a) Luật các tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 6 năm 2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các tổ chức tín dụng ngày 20 tháng 11 năm 2017.

b) Thông tư số 09/2018/TT-NHNN ngày 30/3/2018 quy định về mạng lưới hoạt động của tổ chức tín dụng là hợp tác xã.

**Phụ lục số 01**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 09/2018/TT-NHNN ngày 30/3/2018 của  
Thống đốc Ngân hàng Nhà nước)*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

..... ngày.....tháng..... năm.....

**VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN THÀNH LẬP VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐƠN VỊ  
SỰ NGHIỆP Ở TRONG NƯỚC, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN Ở NƯỚC NGOÀI CỦA  
NGÂN HÀNG HỢP TÁC XÃ**

Kính gửi: **Thống đốc Ngân hàng Nhà nước**  
(Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng)

Ngân hàng hợp tác xã đề nghị Ngân hàng Nhà nước chấp thuận thành lập văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước; văn phòng đại diện ở nước ngoài như sau:

**I. Đơn vị mạng lưới đề nghị**

1. Tên đơn vị sự nghiệp, văn phòng đại diện;
2. Địa điểm đặt trụ sở đơn vị sự nghiệp, văn phòng đại diện.

**II. Đánh giá việc ngân hàng hợp tác xã đáp ứng từng điều kiện để được  
thành lập văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước và văn phòng  
đại diện ở nước ngoài theo quy định tại Thông tư**

1. Phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro và tỷ lệ nợ xấu tại thời điểm 31 tháng 12 năm trước liền kề năm đề nghị và thời điểm đề nghị (theo Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của năm trước năm đề nghị và thời điểm gần nhất thời điểm đề nghị (nếu có)):

	Thời điểm 31/12 năm trước	Thời điểm đề nghị/gần nhất thời điểm đề nghị
Dự phòng chung phải trích		
Dự phòng chung thực trích		
Dự phòng cụ thể phải trích		
Dự phòng cụ thể thực trích		
Tỷ lệ nợ xấu (%)		



2. Đến thời điểm đề nghị, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của ngân hàng có số lượng và cơ cấu đảm bảo theo quy định của pháp luật, không bị khuyết Tổng giám đốc.

a. Đảm bảo ☐

b. Không đảm bảo ☐

- Hội đồng quản trị:

STT	Họ và tên	Đại diện vốn góp (tên tổ chức, tỷ lệ vốn góp/vốn điều lệ)	Chức danh (Chủ tịch, thành viên)	Tên người có liên quan tham gia Hội đồng quản trị của TCTD
1.				
2.				

- Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức danh (Trưởng ban, thành viên, thành viên chuyên trách)
3.		
4.		

- Họ và tên Tổng giám đốc:...

3. Chứng minh tại thời điểm đề nghị, ngân hàng hợp tác xã có bộ phận kiểm toán nội bộ và hệ thống kiểm soát nội bộ bảo đảm tuân thủ Luật Các tổ chức tín dụng và các quy định có liên quan của pháp luật hiện hành.

4. Không thuộc đối tượng bị áp dụng biện pháp không được mở rộng mạng lưới theo quy định của pháp luật về xử lý sau thanh tra, giám sát đối với các TCTD và chi nhánh ngân hàng nước ngoài:

a. Đảm bảo ☐

b. Không đảm bảo ☐

**III. Người đại diện hợp pháp của ngân hàng hợp tác xã cam kết:** Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của các thông tin cung cấp tại văn bản này.

**Đính kèm hồ sơ** (Ghi danh mục tài liệu đính kèm)

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA  
NGÂN HÀNG HỢP TÁC XÃ**  
(Ký tên và đóng dấu)

### **3. Thủ tục tự nguyện chấm dứt hoạt động, giải thể chi nhánh của ngân hàng hợp tác xã**

#### **- Trình tự thực hiện**

Bước 1: Ngân hàng hợp tác xã lập 01 bộ hồ sơ theo quy định gửi Ngân hàng Nhà nước (qua Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng) đề nghị chấm dứt hoạt động, giải thể chi nhánh.

Bước 2: Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định, Ngân hàng Nhà nước có văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận đề nghị của ngân hàng hợp tác xã; trường hợp không chấp thuận, văn bản nêu rõ lý do.

**- Cách thức thực hiện:** Gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

#### **- Thành phần hồ sơ:**

1. Văn bản của ngân hàng hợp tác xã đề nghị chấm dứt hoạt động, giải thể chi nhánh, trong đó nêu rõ: lý do chấm dứt hoạt động, giải thể; tên, địa chỉ của chi nhánh chấm dứt hoạt động, giải thể và cam kết giải quyết các tài sản, quyền, nghĩa vụ và các lợi ích liên quan của chi nhánh chấm dứt hoạt động, giải thể.

2. Nghị quyết của Đại hội thành viên hoặc Nghị quyết của Hội đồng quản trị ngân hàng hợp tác xã theo quy định tại Điều lệ về việc chấm dứt hoạt động, giải thể chi nhánh.

**- Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

**- Thời hạn giải quyết:** 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

**- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Ngân hàng hợp tác xã.

**- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng.

**- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận đề nghị của ngân hàng hợp tác xã.

**- Lệ phí:** Không.

**- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không.

**- Yêu cầu, điều kiện:** Không.

**- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

a) Luật các tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 6 năm 2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các tổ chức tín dụng ngày 20 tháng 11 năm 2017.

b) Thông tư số 09/2018/TT-NHNN ngày 30/3/2018 quy định về mạng lưới hoạt động của tổ chức tín dụng là hợp tác xã.

**B. Thủ tục hành chính thực hiện tại Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố hoặc Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng**

**1. Thủ tục thông báo khai trương hoạt động văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp trong nước, văn phòng đại diện ở nước ngoài của ngân hàng hợp tác xã**

**- Trình tự thực hiện:**

1. Đối với khai trương hoạt động văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước:

Ngân hàng hợp tác xã quyết định việc khai trương hoạt động văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước và có văn bản thông báo Ngân hàng Nhà nước (qua Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng), Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng hoặc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh (nơi không có Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng) nơi đặt trụ sở văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước chậm nhất 14 ngày làm việc trước ngày khai trương hoạt động.

2. Đối với khai trương hoạt động văn phòng đại diện ở nước ngoài:

Ngân hàng hợp tác xã tiến hành khai trương hoạt động văn phòng đại diện ở nước ngoài theo quy định của pháp luật nước ngoài và có văn bản thông báo Ngân hàng Nhà nước (qua Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng) chậm nhất 14 ngày làm việc trước ngày khai trương hoạt động.

**- Cách thức thực hiện:** Văn bản thông báo trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

**- Thành phần hồ sơ:** Văn bản thông báo khai trương hoạt động.

**- Số lượng hồ sơ:** Không.

**- Thời hạn giải quyết:** Không.

**- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Ngân hàng hợp tác xã.

**- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Ngân hàng Nhà nước (Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng), Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố (nơi không có Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng).

**- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

**- Lệ phí:** Không.

**- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không.

**- Yêu cầu, điều kiện:** Không.

**- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

a) Luật các tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 6 năm 2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các tổ chức tín dụng ngày 20 tháng 11 năm 2017.

b) Thông tư số 09/2018/TT-NHNN ngày 30/3/2018 quy định về mạng lưới hoạt động của tổ chức tín dụng là hợp tác xã.

## **2. Thủ tục thông báo thay đổi tên chi nhánh/phòng giao dịch của ngân hàng hợp tác xã**

### **- Trình tự thực hiện**

Ngân hàng hợp tác xã quyết định việc thay đổi tên chi nhánh/phòng giao dịch và có văn bản thông báo Ngân hàng Nhà nước (qua Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng), Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng hoặc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh (nơi không có Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng) nơi đặt trụ sở chi nhánh/phòng giao dịch việc thay đổi này trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định thay đổi.

**- Cách thức thực hiện:** Gửi văn bản thông báo trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

**- Thành phần hồ sơ:** Văn bản thông báo về việc thay đổi tên chi nhánh/phòng giao dịch của ngân hàng hợp tác xã.

**- Số lượng hồ sơ:** Không.

**- Thời hạn giải quyết:** Không.

**- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Ngân hàng hợp tác xã.

**- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Ngân hàng Nhà nước (Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng), Cục Ngân hàng Thanh tra, giám sát ngân hàng hoặc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố (nơi không có Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng) nơi đặt trụ sở chi nhánh/phòng giao dịch.

**- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Không

**- Lệ phí:** Không.

**- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không.

**- Yêu cầu, điều kiện:** Không.

**- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

a) Luật các tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 6 năm 2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các tổ chức tín dụng ngày 20 tháng 11 năm 2017.

b) Thông tư số 09/2018/TT-NHNN ngày 30/3/2018 quy định về mạng lưới hoạt động của tổ chức tín dụng là hợp tác xã.

**3. Thủ tục thay đổi tên, địa điểm đặt trụ sở văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước, văn phòng đại diện ở nước ngoài của ngân hàng hợp tác xã**

**- Trình tự thực hiện:**

1. Đối với thay đổi tên, địa điểm đặt trụ sở văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước:

Ngân hàng hợp tác xã có văn bản thông báo Ngân hàng Nhà nước (qua Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng) và Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng hoặc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh (nơi không có Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng) nơi đặt văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước về việc thay đổi tên, địa điểm đặt trụ sở trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định thay đổi.

Trường hợp thay đổi địa điểm đặt trụ sở văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước khác địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, ngân hàng hợp tác xã có văn bản thông báo Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh (nơi không có Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng) nơi đặt trụ sở văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp trước đây và nơi đặt trụ sở văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp mới.

2. Đối với thay đổi tên, địa điểm đặt trụ sở văn phòng đại diện ở nước ngoài:

Ngân hàng hợp tác xã có văn bản thông báo Ngân hàng Nhà nước (qua Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng) về việc văn phòng đại diện ở nước ngoài thay đổi tên, địa điểm đặt trụ sở trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định thay đổi.

- **Cách thức thực hiện:** Gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

- **Thành phần hồ sơ:** Văn bản thông báo.

- **Số lượng hồ sơ:** Không.

- **Thời hạn giải quyết:** Không.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Ngân hàng hợp tác xã.

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Ngân hàng Nhà nước (Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng), Cục Ngân hàng Thanh tra, giám sát ngân hàng hoặc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố (nơi không có Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng) nơi đặt trụ sở phòng giao dịch.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

- **Lệ phí:** Không.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không.

- **Yêu cầu, điều kiện:** Không.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

a) Luật các tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 6 năm 2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các tổ chức tín dụng ngày 20 tháng 11 năm 2017.

b) Thông tư số 09/2018/TT-NHNN ngày 30/3/2018 quy định về mạng lưới hoạt động của tổ chức tín dụng là hợp tác xã.

#### **4. Thủ tục tự nguyện chấm dứt hoạt động, giải thể văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp của ngân hàng hợp tác xã**

##### **- Trình tự thực hiện**

1. Đối với tự nguyện chấm dứt hoạt động, giải thể văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước:

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày chấm dứt hoạt động, giải thể văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp, ngân hàng hợp tác xã phải có văn bản báo cáo Ngân hàng Nhà nước (qua Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng), Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi đặt trụ sở chính của ngân hàng hợp tác xã, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi đặt trụ sở văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp, trong đó nêu rõ lý do, ngày chấm dứt hoạt động, giải thể.

2. Đối với tự nguyện chấm dứt hoạt động, giải thể văn phòng đại diện ở nước ngoài:

Trong thời hạn 14 ngày làm việc trước ngày chấm dứt hoạt động, giải thể văn phòng đại diện ở nước ngoài, ngân hàng hợp tác xã phải có văn bản báo cáo Ngân hàng Nhà nước (qua Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng), Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi đặt trụ sở chính của ngân hàng hợp tác xã, trong đó nêu rõ lý do và thời điểm chấm dứt hoạt động, giải thể.

- **Cách thức thực hiện:** Gửi văn bản báo cáo trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

- **Thành phần hồ sơ:** Không.

- **Số lượng hồ sơ:** Không.

- **Thời hạn giải quyết:** Không.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Ngân hàng hợp tác xã.

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Ngân hàng Nhà nước (Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng), Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố nơi đặt trụ sở văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

- **Lệ phí:** Không.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không.

- **Yêu cầu, điều kiện:** Không.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

a) Luật các tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 6 năm 2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các tổ chức tín dụng ngày 20 tháng 11 năm 2017.

b) Thông tư số 09/2018/TT-NHNN ngày 30/3/2018 quy định về mạng lưới hoạt động của tổ chức tín dụng là hợp tác xã.

**C. Thủ tục hành chính thực hiện tại Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố hoặc Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng**

**1. Thủ tục khai trương hoạt động chi nhánh, phòng giao dịch của ngân hàng hợp tác xã.**

**- Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Ngân hàng hợp tác xã có văn bản thông báo về việc đã đáp ứng các yêu cầu khai trương hoạt động chi nhánh, phòng giao dịch ít nhất 15 ngày trước ngày dự kiến khai trương hoạt động gửi Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng hoặc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố (nơi không có Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng) nơi đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch.

Bước 2: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo của ngân hàng hợp tác xã, Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố (nơi không có Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng) kiểm tra, đình chỉ việc khai trương hoạt động chi nhánh, phòng giao dịch khi chưa đáp ứng các yêu cầu và yêu cầu ngân hàng hợp tác xã hoàn thiện theo quy định.

Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng đề nghị Ngân hàng Nhà nước chi nhánh (nơi có Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng) cử cán bộ tham gia đoàn kiểm tra việc đáp ứng điều kiện về kho quỹ bảo đảm an toàn theo tiêu chuẩn quy định của Ngân hàng Nhà nước.

**- Cách thức thực hiện:** Gửi văn bản thông báo trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

**- Thành phần hồ sơ:** Văn bản thông báo về việc đã đáp ứng các yêu cầu khai trương hoạt động chi nhánh, phòng giao dịch.

**- Số lượng hồ sơ:** Không.

**- Thời hạn giải quyết:** 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo.

**- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Ngân hàng hợp tác xã thực hiện thủ tục khai trương hoạt động chi nhánh, phòng giao dịch sau khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận thành lập.

**- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố (nơi không có Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng).

**- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Ngân hàng hợp tác xã được tiến hành khai trương hoạt động chi nhánh, phòng giao dịch theo quy định.

**- Lệ phí:** Không.

**- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không.

**- Yêu cầu, điều kiện:**

1. Yêu cầu khai trương hoạt động chi nhánh:

a) Có quyền sở hữu hoặc sử dụng hợp pháp trụ sở chi nhánh; trụ sở phải đảm bảo lưu trữ chứng từ, thuận tiện và an toàn cho giao dịch, tài sản, có đầy đủ hệ thống đảm bảo an ninh, bảo vệ, hệ thống cấp điện, liên lạc duy trì liên tục, đáp ứng yêu cầu phòng, chống cháy nổ;

b) Trụ sở chi nhánh có kho tiền đảm bảo an toàn theo tiêu chuẩn quy định của Ngân hàng Nhà nước. Trường hợp ngân hàng hợp tác xã hiện có hơn 01 chi nhánh trên cùng địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận trước ngày Thông tư 09/2018/TT-NHNN ngày 30/3/2018 có hiệu lực thi hành, ngân hàng hợp tác xã phải có tối thiểu 01 chi nhánh có kho tiền theo tiêu chuẩn quy định của Ngân hàng Nhà nước và phải chịu trách nhiệm chuyển tiền của các chi nhánh không có kho tiền về chi nhánh có kho tiền theo quy định nội bộ của ngân hàng hợp tác xã;

c) Chi nhánh có hệ thống công nghệ thông tin kết nối trực tuyến với trụ sở chính; đảm bảo hệ thống công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu hoạt động liên tục, an toàn, bảo mật cho các hoạt động nghiệp vụ;

d) Chi nhánh có đầy đủ nhân sự điều hành gồm Giám đốc Chi nhánh hoặc chức danh tương đương và đội ngũ cán bộ nghiệp vụ;

đ) Giám đốc chi nhánh hoặc các chức danh tương đương đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của ngân hàng hợp tác xã.

## 2. Yêu cầu khai trương hoạt động phòng giao dịch:

a) Có quyền sở hữu hoặc sử dụng hợp pháp trụ sở phòng giao dịch; trụ sở phải đảm bảo lưu trữ chứng từ, thuận tiện và an toàn cho giao dịch, tài sản, có đầy đủ hệ thống đảm bảo an ninh, bảo vệ, hệ thống cấp điện, liên lạc duy trì liên tục, đáp ứng yêu cầu phòng, chống cháy nổ;

b) Phòng giao dịch tối thiểu phải có két quỹ đảm bảo an toàn;

c) Có hệ thống công nghệ thông tin kết nối trực tuyến với chi nhánh quản lý; đảm bảo hệ thống công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu hoạt động liên tục, an toàn, bảo mật cho các hoạt động nghiệp vụ;

d) Có đầy đủ nhân sự điều hành gồm Trưởng phòng giao dịch hoặc chức danh tương đương và đội ngũ cán bộ nghiệp vụ;

đ) Trưởng phòng giao dịch hoặc các chức danh tương đương đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của ngân hàng hợp tác xã..

### - Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

a) Luật các tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 6 năm 2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các tổ chức tín dụng ngày 20 tháng 11 năm 2017.

b) Thông tư số 09/2018/TT-NHNN ngày 30/3/2018 quy định về mạng lưới hoạt động của tổ chức tín dụng là hợp tác xã.



## **2. Thủ tục thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh của ngân hàng hợp tác xã**

### **- Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Ngân hàng hợp tác xã lập 01 bộ hồ sơ theo quy định gửi Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng hoặc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh (nơi không có Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng) nơi đặt trụ sở chi nhánh đề nghị thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh.

Bước 2: Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ, Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng hoặc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh (nơi không có Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng) nơi đặt trụ sở chi nhánh kiểm tra địa điểm dự kiến đặt trụ sở chi nhánh và có văn bản gửi ngân hàng hợp tác xã chấp thuận hoặc không chấp thuận việc thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh; trường hợp không chấp thuận, văn bản phải nêu rõ lý do.

Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng đề nghị Ngân hàng Nhà nước chi nhánh (nơi có Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng) cử cán bộ tham gia đoàn kiểm tra việc đáp ứng điều kiện về kho quỹ bảo đảm an toàn theo tiêu chuẩn quy định của Ngân hàng Nhà nước.

**- Cách thức thực hiện:** Gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

### **- Thành phần hồ sơ:**

1. Văn bản của ngân hàng hợp tác xã đề nghị chấp thuận thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh, trong đó báo cáo rõ việc đáp ứng điều kiện quy định và nêu cụ thể địa điểm đặt trụ sở chi nhánh.

2. Nghị quyết của Đại hội thành viên hoặc Nghị quyết của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều lệ về việc thông qua thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh.

3. Các tài liệu chứng minh việc đáp ứng điều kiện theo quy định:

a) Ngân hàng hợp tác xã chỉ được thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh trong phạm vi địa bàn hoạt động của chi nhánh đã được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận;

b) Có quyền sở hữu hoặc sử dụng hợp pháp trụ sở chi nhánh; trụ sở phải đảm bảo lưu trữ chứng từ, thuận tiện và an toàn cho giao dịch, tài sản, có đầy đủ hệ thống đảm bảo an ninh, bảo vệ, hệ thống cấp điện, liên lạc duy trì liên tục, đáp ứng yêu cầu phòng, chống cháy nổ;

c) Trụ sở chi nhánh có kho tiền đảm bảo an toàn theo tiêu chuẩn quy định của Ngân hàng Nhà nước. Trường hợp ngân hàng hợp tác xã hiện có hơn 01 chi nhánh trên cùng địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành, ngân hàng hợp tác xã phải có tối thiểu 01 chi nhánh có kho tiền theo tiêu chuẩn quy định của Ngân hàng Nhà nước và phải chịu trách nhiệm chuyển tiền của các chi nhánh không có kho tiền về chi nhánh có kho tiền theo quy định nội bộ của ngân hàng hợp tác xã;

d) Chi nhánh có hệ thống công nghệ thông tin kết nối trực tuyến với trụ sở chính; đảm bảo hệ thống công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu hoạt động liên tục, an toàn, bảo mật cho các hoạt động nghiệp vụ;

- **Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

- **Thời hạn giải quyết:** 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Ngân hàng hợp tác xã.

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Cục Ngân hàng Thanh tra, giám sát ngân hàng hoặc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố (nơi không có Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng) nơi đặt trụ sở chi nhánh.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận việc thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh.

- **Lệ phí:** Không.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không.

- **Yêu cầu, điều kiện:**

1. Ngân hàng hợp tác xã chỉ được thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh trong phạm vi địa bàn hoạt động của chi nhánh đã được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận.

2. Có quyền sở hữu hoặc sử dụng hợp pháp trụ sở chi nhánh; trụ sở phải đảm bảo lưu trữ chứng từ, thuận tiện và an toàn cho giao dịch, tài sản, có đầy đủ hệ thống đảm bảo an ninh, bảo vệ, hệ thống cấp điện, liên lạc duy trì liên tục, đáp ứng yêu cầu phòng, chống cháy nổ.

3. Trụ sở chi nhánh có kho tiền đảm bảo an toàn theo tiêu chuẩn quy định của Ngân hàng Nhà nước. Trường hợp ngân hàng hợp tác xã hiện có hơn 01 chi nhánh trên cùng địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận trước ngày Thông tư số 09/2018/TT-NHNN có hiệu lực thi hành, ngân hàng hợp tác xã phải có tối thiểu 01 chi nhánh có kho tiền theo tiêu chuẩn quy định của Ngân hàng Nhà nước và phải chịu trách nhiệm chuyển tiền của các chi nhánh không có kho tiền về chi nhánh có kho tiền theo quy định nội bộ của ngân hàng hợp tác xã.

4. Chi nhánh có hệ thống công nghệ thông tin kết nối trực tuyến với trụ sở chính; đảm bảo hệ thống công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu hoạt động liên tục, an toàn, bảo mật cho các hoạt động nghiệp vụ.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

a) Luật các tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 6 năm 2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các tổ chức tín dụng ngày 20 tháng 11 năm 2017.

b) Thông tư số 09/2018/TT-NHNN ngày 30/3/2018 quy định về mạng lưới hoạt động của tổ chức tín dụng là hợp tác xã.

**3. Thủ tục thay đổi địa chỉ đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch của ngân hàng hợp tác xã do thay đổi địa giới hành chính (không thay đổi địa điểm đặt trụ sở) của ngân hàng hợp tác xã**

**- Trình tự thực hiện**

Bước 1: Ngân hàng hợp tác xã có văn bản đề nghị Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng hoặc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh (nơi không có Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng) xác nhận thay đổi địa chỉ chi nhánh, phòng giao dịch gửi kèm các tài liệu chứng minh hoặc xác nhận của cơ quan quản lý hành chính nhà nước có thẩm quyền về việc thay đổi địa chỉ.

Bước 2: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng hoặc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh (nơi không có Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng) nơi đặt trụ sở chi nhánh có văn bản gửi ngân hàng hợp tác xã xác nhận việc thay đổi địa chỉ trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch.

**- Cách thức thực hiện:** Gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

**- Thành phần hồ sơ:**

1. Văn bản của ngân hàng hợp tác xã đề nghị xác nhận thay đổi địa chỉ chi nhánh, phòng giao dịch;

2. Tài liệu chứng minh hoặc xác nhận của cơ quan quản lý hành chính nhà nước có thẩm quyền về việc thay đổi địa chỉ.

**- Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

**- Thời hạn giải quyết:** 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

**- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Ngân hàng hợp tác xã.

**- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Cục Ngân hàng Thanh tra, giám sát ngân hàng hoặc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố (nơi không có Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng) nơi đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch.

**- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Văn bản xác nhận việc thay đổi địa chỉ đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch.

**- Lệ phí:** Không.

**- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không.

**- Yêu cầu, điều kiện:** Không.

**- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

a) Luật các tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 6 năm 2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các tổ chức tín dụng ngày 20 tháng 11 năm 2017.

b) Thông tư số 09/2018/TT-NHNN ngày 30/3/2018 quy định về mạng lưới hoạt động của tổ chức tín dụng là hợp tác xã.

#### **4. Thủ tục thay đổi địa điểm đặt trụ sở phòng giao dịch của ngân hàng hợp tác xã**

##### **- Trình tự thực hiện**

Bước 1: Ngân hàng hợp tác xã lập 01 bộ hồ sơ theo quy định gửi Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng hoặc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh (nơi không có Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng) nơi đặt trụ sở phòng giao dịch đề nghị chấp thuận thay đổi địa điểm đặt trụ sở phòng giao dịch.

Bước 2: Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định, Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng hoặc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh (nơi không có Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng) nơi đặt trụ sở phòng giao dịch tiến hành kiểm tra địa điểm dự kiến đặt trụ sở phòng giao dịch và có văn bản gửi ngân hàng hợp tác xã chấp thuận hoặc không chấp thuận việc thay đổi địa điểm đặt trụ sở phòng giao dịch; trường hợp không chấp thuận, văn bản phải nêu rõ lý do.

Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng đề nghị Ngân hàng Nhà nước chi nhánh (nơi có Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng) cử cán bộ tham gia đoàn kiểm tra việc đáp ứng điều kiện về kho tiền bảo đảm an toàn theo tiêu chuẩn quy định của Ngân hàng Nhà nước đối với địa điểm dự kiến đặt trụ sở phòng giao dịch trong trường hợp trụ sở phòng giao dịch của ngân hàng hợp tác xã có kho tiền.

**- Cách thức thực hiện:** Gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

##### **- Thành phần hồ sơ:**

1. Văn bản của ngân hàng hợp tác xã đề nghị chấp thuận thay đổi địa điểm đặt trụ sở phòng giao dịch, trong đó báo cáo rõ việc đáp ứng điều kiện quy định tại điểm a khoản 1 Điều 20, Thông tư số 09/2018-TT-NHNN và nêu cụ thể địa điểm đặt trụ sở phòng giao dịch.

2. Nghị quyết của Hội đồng quản trị hoặc văn bản của cấp có thẩm quyền của ngân hàng hợp tác xã theo quy định tại Điều lệ về việc thay đổi địa điểm đặt trụ sở phòng giao dịch.

3. Các tài liệu chứng minh việc đáp ứng điều kiện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 20, Thông tư số 09/2018-TT-NHNN:

a) Ngân hàng hợp tác xã chỉ được thay đổi địa điểm đặt trụ sở phòng giao dịch trong phạm vi hoạt động của phòng giao dịch đã được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận;

b) Có quyền sở hữu hoặc sử dụng hợp pháp trụ sở phòng giao dịch; trụ sở phải đảm bảo lưu trữ chứng từ, thuận tiện và an toàn cho giao dịch, tài sản, có đầy đủ hệ thống đảm bảo an ninh, bảo vệ, hệ thống cấp điện, liên lạc duy trì liên tục, đáp ứng yêu cầu phòng, chống cháy nổ;

c) Phòng giao dịch tối thiểu phải có két quỹ đảm bảo an toàn;

d) Có hệ thống công nghệ thông tin kết nối trực tuyến với chi nhánh quản lý; đảm bảo hệ thống công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu hoạt động liên tục, an toàn, bảo mật cho các hoạt động nghiệp vụ.

- **Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

- **Thời hạn giải quyết:** 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Ngân hàng hợp tác xã.

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Cục Ngân hàng Thanh tra, giám sát ngân hàng hoặc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố (nơi không có Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng) nơi đặt trụ sở phòng giao dịch.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận việc thay đổi địa điểm trụ sở phòng giao dịch.

- **Lệ phí:** Không.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không.

- **Yêu cầu, điều kiện:**

1. Ngân hàng hợp tác xã chỉ được thay đổi địa điểm đặt trụ sở phòng giao dịch trong phạm vi địa bàn hoạt động của phòng giao dịch đã được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận.

2. Có quyền sở hữu hoặc sử dụng hợp pháp trụ sở phòng giao dịch; trụ sở phải đảm bảo lưu trữ chứng từ, thuận tiện và an toàn cho giao dịch, tài sản, có đầy đủ hệ thống đảm bảo an ninh, bảo vệ, hệ thống cấp điện, liên lạc duy trì liên tục, đáp ứng yêu cầu phòng, chống cháy nổ.

3. Phòng giao dịch tối thiểu phải có két quỹ đảm bảo an toàn.

4. Có hệ thống công nghệ thông tin kết nối trực tuyến với chi nhánh quản lý; đảm bảo hệ thống công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu hoạt động liên tục, an toàn, bảo mật cho các hoạt động nghiệp vụ.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

a) Luật các tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 6 năm 2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các tổ chức tín dụng ngày 20 tháng 11 năm 2017.

b) Thông tư số 09/2018/TT-NHNN ngày 30/3/2018 quy định về mạng lưới hoạt động của tổ chức tín dụng là hợp tác xã.

## **5. Thủ tục thay đổi chi nhánh quản lý phòng giao dịch của ngân hàng hợp tác xã**

### **- Trình tự thực hiện**

Bước 1: Ngân hàng hợp tác xã quyết định việc thay đổi chi nhánh quản lý phòng giao dịch và có văn bản thông báo gửi Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng hoặc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh (nơi không có Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng) nơi đặt trụ sở chi nhánh đang quản lý phòng giao dịch và chi nhánh nhận quản lý phòng giao dịch trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định thay đổi.

Bước 2: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo của ngân hàng hợp tác xã về việc thay đổi chi nhánh quản lý phòng giao dịch, Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng hoặc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh (nơi không có Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng) nơi đặt trụ sở chi nhánh nhận quản lý phòng giao dịch kiểm tra, yêu cầu ngân hàng hợp tác xã không thay đổi chi nhánh quản lý phòng giao dịch khi chi nhánh nhận quản lý phòng giao dịch không đáp ứng điều kiện theo quy định:

a) Có thời gian hoạt động tối thiểu 12 tháng tính từ ngày khai trương hoạt động đến thời điểm đề nghị;

b) Có tỷ lệ nợ xấu so với tổng dư nợ tại thời điểm 31 tháng 12 năm trước năm đề nghị và tại thời điểm đề nghị không vượt quá 3% hoặc một tỷ lệ khác theo quyết định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước trong từng thời kỳ;

c) Không bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng bằng hình thức phạt tiền trong thời hạn 12 tháng trước thời điểm đề nghị;

d) Phòng giao dịch được đề nghị thành lập phải nằm trên địa bàn hoạt động của chi nhánh;

đ) Đảm bảo số lượng phòng giao dịch theo quy định: Một chi nhánh không quản lý quá 03 phòng giao dịch.

- **Cách thức thực hiện:** Gửi văn bản trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

- **Thành phần hồ sơ:** Văn bản thông báo.

- **Số lượng hồ sơ:** Không.

- **Thời hạn giải quyết:** 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo của ngân hàng hợp tác xã.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Ngân hàng hợp tác xã.

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Cục Ngân hàng Thanh tra, giám sát ngân hàng hoặc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố (nơi không có Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng) nơi đặt trụ sở chi nhánh nhận quản lý phòng giao dịch.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

- **Lệ phí:** Không.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không.

- **Yêu cầu, điều kiện:** Không.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

a) Luật các tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 6 năm 2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các tổ chức tín dụng ngày 20 tháng 11 năm 2017.

b) Thông tư số 09/2018/TT-NHNN ngày 30/3/2018 quy định về mạng lưới hoạt động của tổ chức tín dụng là hợp tác xã.

## **6. Thủ tục tự nguyện chấm dứt hoạt động, giải thể phòng giao dịch của ngân hàng hợp tác xã**

### **- Trình tự thực hiện**

Bước 1: Ngân hàng hợp tác xã lập 01 bộ hồ sơ theo quy định gửi Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng hoặc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh (nơi không có Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng) nơi đặt trụ sở phòng giao dịch đề nghị chấm dứt hoạt động, giải thể phòng giao dịch.

Bước 2: Trong thời hạn 14 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định, Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng hoặc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh (nơi không có Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng) nơi đặt trụ sở phòng giao dịch có văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận đề nghị của ngân hàng hợp tác xã; trường hợp không chấp thuận, văn bản phải nêu rõ lý do.

**- Cách thức thực hiện:** Gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

### **- Thành phần hồ sơ:**

1. Văn bản của ngân hàng hợp tác xã đề nghị chấm dứt hoạt động, giải thể phòng giao dịch, trong đó nêu rõ: lý do chấm dứt hoạt động, giải thể; tên, địa chỉ của phòng giao dịch chấm dứt hoạt động, giải thể và cam kết giải quyết các tài sản, quyền, nghĩa vụ và các lợi ích liên quan của phòng giao dịch chấm dứt hoạt động, giải thể.

2. Nghị quyết của Đại hội thành viên hoặc Nghị quyết của Hội đồng quản trị ngân hàng hợp tác xã theo quy định tại Điều lệ về việc chấm dứt hoạt động, giải thể phòng giao dịch.

**- Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

**- Thời hạn giải quyết:** 14 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

**- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Ngân hàng hợp tác xã.

**- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Cục Ngân hàng Thanh tra, giám sát ngân hàng hoặc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố (nơi không có Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng) nơi đặt trụ sở phòng giao dịch.

**- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận chấm dứt hoạt động, giải thể phòng giao dịch.

**- Lệ phí:** Không.

**- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không.

**- Yêu cầu, điều kiện:** Không.

**- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

a) Luật các tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 6 năm 2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các tổ chức tín dụng ngày 20 tháng 11 năm 2017.

b) Thông tư số 09/2018/TT-NHNN ngày 30/3/2018 quy định về mạng lưới hoạt động của tổ chức tín dụng là hợp tác xã.



## **7. Thủ tục chấp thuận thành lập phòng giao dịch của quỹ tín dụng nhân dân**

### **- Trình tự thực hiện**

Bước 1: Quỹ tín dụng nhân dân lập 01 bộ hồ sơ theo quy định gửi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh đề nghị chấp thuận thành lập phòng giao dịch.

Bước 2: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh có văn bản gửi lấy ý kiến các đơn vị sau:

a) Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp xã) nơi quỹ tín dụng nhân dân dự kiến đặt trụ sở phòng giao dịch về sự cần thiết và địa điểm dự kiến đặt trụ sở phòng giao dịch;

b) Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng (đối với tỉnh, thành phố nơi có Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng) về việc quỹ tín dụng nhân dân đáp ứng các điều kiện theo quy định.

Bước 3: Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh, các đơn vị liên quan có ý kiến tham gia bằng văn bản về nội dung được đề nghị.

Bước 4: Trong thời hạn 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh có văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận việc quỹ tín dụng nhân dân thành lập phòng giao dịch; trường hợp không chấp thuận, văn bản phải nêu rõ lý do.

- **Cách thức thực hiện:** Gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

- **Thành phần hồ sơ:**

1. Văn bản của quỹ tín dụng nhân dân đề nghị Ngân hàng Nhà nước chi nhánh chấp thuận thành lập phòng giao dịch theo mẫu Phụ lục 02 ban hành kèm theo Thông tư 09/2018/TT-NHNN ngày 30/3/2018.

2. Nghị quyết Đại hội thành viên hoặc nghị quyết của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều lệ về việc thành lập phòng giao dịch.

3. Đề án thành lập phòng giao dịch, trong đó phải có tối thiểu các nội dung sau:

a) Tên đầy đủ bằng tiếng Việt; tên viết tắt bằng tiếng Việt; địa chỉ; nội dung hoạt động (nội dung hoạt động phải phù hợp với quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước); đối tượng khách hàng chính;

b) Lý do thành lập và lý do lựa chọn địa bàn thành lập;

c) Cơ cấu tổ chức: Sơ đồ tổ chức của phòng giao dịch;

d) Dự kiến nhân sự chủ chốt (Trưởng phòng giao dịch, Trưởng các bộ phận chuyên môn hoặc chức danh tương đương);

đ) Phương án kinh doanh dự kiến trong 03 năm đầu, trong đó tối thiểu bao gồm: dự kiến bảng cân đối kế toán; báo cáo kết quả kinh doanh; căn cứ xây dựng phương án và thuyết minh khả năng thực hiện phương án trong từng năm.

- **Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.
- **Thời hạn giải quyết:** 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.
- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Quỹ tín dụng nhân dân.
- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố nơi quỹ tín dụng nhân dân đặt trụ sở chính.
- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận thành lập phòng giao dịch của quỹ tín dụng nhân dân.
- **Lệ phí:** Không.
- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Văn bản đề nghị chấp thuận thành lập phòng giao dịch của quỹ tín dụng nhân dân.
- **Yêu cầu, điều kiện:**
  1. Quỹ tín dụng nhân dân được xếp loại khá trở lên theo quy định của Ngân hàng Nhà nước của năm trước năm đề nghị và kết quả thanh tra, giám sát, kiểm toán độc lập tại thời điểm đề nghị (nếu có).
  2. Kinh doanh có lãi theo báo cáo tài chính được kiểm toán độc lập của năm trước liền kề năm đề nghị thành lập phòng giao dịch hoặc kết quả kinh doanh có lãi theo báo cáo tài chính trong trường hợp quy định của Ngân hàng Nhà nước chưa yêu cầu phải thực hiện kiểm toán độc lập.
  3. Không vi phạm quy định về các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của quỹ tín dụng nhân dân theo quy định của Ngân hàng Nhà nước liên tục trong 12 tháng trước thời điểm đề nghị.
  4. Thực hiện đúng các quy định về phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro theo quy định của Ngân hàng Nhà nước tại thời điểm 31 tháng 12 của năm trước năm đề nghị và tại thời điểm gần nhất thời điểm đề nghị.
  5. Tỷ lệ nợ xấu so với tổng dư nợ tại thời điểm 31 tháng 12 của năm trước năm liền kề năm đề nghị và tại thời điểm đề nghị không vượt quá 3% hoặc một tỷ lệ khác theo quyết định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước trong từng thời kỳ.
  6. Tại thời điểm đề nghị, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát có số lượng và cơ cấu theo đúng quy định của pháp luật, không bị khuyết Giám đốc.
  7. Tại thời điểm đề nghị, quỹ tín dụng nhân dân có kiểm toán nội bộ và hệ thống kiểm soát nội bộ bảo đảm tuân thủ quy định tại Luật Các Tổ chức tín dụng và các quy định có liên quan của pháp luật hiện hành.
  8. Không thuộc đối tượng bị áp dụng biện pháp không được mở rộng mạng lưới theo quy định của pháp luật về xử lý sau thanh tra, giám sát đối với các tổ chức tín dụng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài.
  9. Đảm bảo số lượng phòng giao dịch theo quy định: Quỹ tín dụng nhân dân được thành lập 01 phòng giao dịch trên địa bàn một xã, phường, thị trấn.
  10. Có quy chế về quản lý mạng lưới theo quy định.

**- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

a) Luật các tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 6 năm 2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các tổ chức tín dụng ngày 20 tháng 11 năm 2017.

b) Thông tư số 09/2018/TT-NHNN ngày 30/3/2018 quy định về mạng lưới hoạt động của tổ chức tín dụng là hợp tác xã.

**PHỤ LỤC SỐ 02**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 09/2018/TT-NHNN ngày 30/3/2018 của  
Thống đốc Ngân hàng Nhà nước)*

**QUỸ TÍN DỤNG NHÂN DÂN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số:.....

....., ngày ..... tháng ..... năm.....

**VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN THÀNH LẬP  
PHÒNG GIAO DỊCH CỦA QUỸ TÍN DỤNG NHÂN DÂN....**

Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh/thành phố.....

Quỹ tín dụng nhân dân đề nghị Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh/thành phố ..... chấp thuận thành lập phòng giao dịch như sau:

**I. Thành lập phòng giao dịch:**

1. Tên phòng giao dịch:
  - a) Tên đầy đủ bằng tiếng Việt;
  - b) Tên viết tắt bằng tiếng Việt (nếu có).
2. Địa điểm đặt trụ sở phòng giao dịch.

**II. Đánh giá việc Quỹ tín dụng nhân dân ..... đáp ứng từng điều kiện để được thành lập phòng giao dịch theo quy định tại Thông tư**

1. Mức xếp loại khá trở lên theo quy định của Ngân hàng Nhà nước của năm trước năm đề nghị và kết quả thanh tra, giám sát, kiểm toán độc lập tại thời điểm đề nghị (nếu có).

2. Lợi nhuận sau thuế năm ..... theo báo cáo kiểm toán (trong trường hợp Ngân hàng Nhà nước quy định phải kiểm toán độc lập) hoặc theo báo cáo tài chính (trong trường hợp Ngân hàng Nhà nước chưa quy định phải kiểm toán độc lập):

3. Tuân thủ quy định về các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động theo quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước liên tục trong 12 tháng trước thời điểm đề nghị.

a. Đảm bảo ☐

b. Không đảm bảo ☐

4. Phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro và tỷ lệ nợ xấu tại thời điểm 31 tháng 12 năm trước liền kề năm đề nghị và tại thời điểm đề nghị (theo Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của năm trước năm đề nghị và thời điểm gần nhất thời điểm đề nghị (nếu có)):

	Thời điểm 31/12 năm trước	Thời điểm đề nghị/gần nhất thời điểm đề nghị
Dự phòng chung phải trích		

Dự phòng chung thực trích		
Dự phòng cụ thể phải trích		
Dự phòng cụ thể thực trích		
Tỷ lệ nợ xấu (%)		

5. Đến thời điểm đề nghị, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của quỹ tín dụng nhân dân có số lượng và cơ cấu đảm bảo theo quy định của pháp luật, không bị khuyết Giám đốc.

a. Đảm bảo ☐

b. Không đảm bảo ☐

- Hội đồng quản trị:

STT	Họ và tên	Chức danh (Chủ tịch, thành viên)	Tên người có liên quan tham gia Hội đồng quản trị của TCTD
1.			
2.			

- Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức danh (Trưởng ban, thành viên, thành viên chuyên trách)
1.		
2.		

- Họ và tên Giám đốc:...

6. Chứng minh tại thời điểm đề nghị, Quỹ tín dụng nhân dân ..... có bộ phận kiểm toán nội bộ và hệ thống kiểm soát nội bộ bảo đảm tuân thủ Luật Các tổ chức tín dụng và các quy định có liên quan của pháp luật hiện hành.

7. Không thuộc đối tượng bị áp dụng biện pháp không được mở rộng mạng lưới theo quy định của pháp luật về xử lý sau thanh tra, giám sát đối với các tổ chức tín dụng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

a. Đảm bảo ☐

b. Không đảm bảo ☐

8. Đáp ứng điều kiện về số lượng phòng giao dịch được phép thành lập theo quy định tại Thông tư:

a. Đảm bảo ☐

b. Không đảm bảo ☐

9. Có đầy đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định tại Thông tư:

a. Đảm bảo ☐

b. Không đảm bảo ☐

**III. Người đại diện hợp pháp của Quỹ tín dụng nhân dân ..... cam kết:**  
Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của các thông tin cung cấp tại văn bản này.

**Đính kèm hồ sơ** (Ghi danh mục tài liệu đính kèm)

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA QUỸ TÍN DỤNG NHÂN DÂN .....**  
(Ký tên và đóng dấu)

## **8. Thủ tục khai trương hoạt động phòng giao dịch của quỹ tín dụng nhân dân**

### **- Trình tự thực hiện**

Bước 1: Quỹ tín dụng nhân dân gửi văn bản thông báo tới Ngân hàng Nhà nước chi nhánh về việc đã đáp ứng các yêu cầu khai trương hoạt động quy định tại khoản 1 Điều này ít nhất 15 ngày trước ngày dự kiến khai trương hoạt động.

Bước 2: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo của quỹ tín dụng nhân dân, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh kiểm tra, đình chỉ việc khai trương hoạt động phòng giao dịch của quỹ tín dụng nhân dân khi chưa đáp ứng các yêu cầu và yêu cầu quỹ tín dụng nhân dân hoàn thiện theo quy định:

a) Có quyền sở hữu hoặc sử dụng hợp pháp trụ sở phòng giao dịch; trụ sở phải thuận tiện và an toàn cho giao dịch, tài sản, có đầy đủ hệ thống đảm bảo an ninh, bảo vệ, hệ thống cấp điện, liên lạc duy trì liên tục, đáp ứng yêu cầu phòng, chống cháy nổ;

b) Có kết quỹ đảm bảo an toàn;

c) Có hệ thống công nghệ thông tin quản lý, kết nối đảm bảo khả năng kiểm soát hiệu quả của trụ sở chính đối với phòng giao dịch;

d) Phòng giao dịch có đầy đủ nhân sự điều hành tối thiểu gồm Trưởng phòng giao dịch hoặc chức danh tương đương và đội ngũ cán bộ nghiệp vụ.

Trưởng phòng giao dịch hoặc các chức danh tương đương của quỹ tín dụng nhân dân đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của quỹ tín dụng nhân dân.

**- Cách thức thực hiện:** Gửi văn bản thông báo trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

**- Thành phần hồ sơ:** Không.

**- Số lượng hồ sơ:** Không.

**- Thời hạn giải quyết:** 05 ngày làm việc.

**- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Quỹ tín dụng nhân dân.

**- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố nơi quỹ tín dụng nhân dân đặt trụ sở chính.

**- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

**- Lệ phí:** Không.

**- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không.

**- Yêu cầu, điều kiện:**

1. Có quyền sở hữu hoặc sử dụng hợp pháp trụ sở phòng giao dịch; trụ sở phải thuận tiện và an toàn cho giao dịch, tài sản, có đầy đủ hệ thống đảm bảo an ninh, bảo vệ, hệ thống cấp điện, liên lạc duy trì liên tục, đáp ứng yêu cầu phòng, chống cháy nổ.

2. Có kết quỹ đảm bảo an toàn.

3. Có hệ thống công nghệ thông tin quản lý, kết nối đảm bảo khả năng kiểm soát hiệu quả của trụ sở chính đối với phòng giao dịch.

4. Phòng giao dịch có đầy đủ nhân sự điều hành tối thiểu gồm Trưởng phòng giao dịch hoặc chức danh tương đương và đội ngũ cán bộ nghiệp vụ.

Trưởng phòng giao dịch hoặc các chức danh tương đương của quỹ tín dụng nhân dân đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của quỹ tín dụng nhân dân.

**- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

a) Luật các tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 6 năm 2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các tổ chức tín dụng ngày 20 tháng 11 năm 2017.

b) Thông tư số 09/2018/TT-NHNN ngày 30/3/2018 quy định về mạng lưới hoạt động của tổ chức tín dụng là hợp tác xã.

## **9. Thủ tục thay đổi tên phòng giao dịch của quỹ tín dụng nhân dân**

### **- Trình tự thực hiện**

Quỹ tín dụng nhân dân quyết định việc thay đổi tên phòng giao dịch và có văn bản thông báo Ngân hàng Nhà nước chi nhánh và Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng (nơi có Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng) việc thay đổi này trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày quyết định thay đổi.

**- Cách thức thực hiện:** Gửi văn bản thông báo trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

**- Thành phần hồ sơ:** Không.

**- Số lượng hồ sơ:** Không.

**- Thời hạn giải quyết:** Không.

**- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Quỹ tín dụng nhân dân.

**- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố và Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng nơi quỹ tín dụng nhân dân đặt trụ sở chính.

**- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

**- Lệ phí:** Không.

**- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không.

**- Yêu cầu, điều kiện:** Không.

**- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

a) Luật các tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 6 năm 2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các tổ chức tín dụng ngày 20 tháng 11 năm 2017.

b) Thông tư số 09/2018/TT-NHNN ngày 30/3/2018 quy định về mạng lưới hoạt động của tổ chức tín dụng là hợp tác xã.



## **10. Thủ tục thay đổi địa điểm đặt trụ sở phòng giao dịch của quỹ tín dụng nhân dân**

### **- Trình tự thực hiện**

Bước 1: Quỹ tín dụng nhân dân lập 01 bộ hồ sơ quy định gửi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh đề nghị thay đổi địa điểm đặt trụ sở phòng giao dịch.

Bước 2: Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh kiểm tra địa điểm dự kiến đặt trụ sở phòng giao dịch và có văn bản gửi quỹ tín dụng nhân dân chấp thuận hoặc không chấp thuận việc thay đổi địa điểm đặt trụ sở phòng giao dịch; trường hợp không chấp thuận, văn bản phải nêu rõ lý do.

**- Cách thức thực hiện:** Gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

### **- Thành phần hồ sơ:**

1. Văn bản của quỹ tín dụng nhân dân đề nghị chấp thuận thay đổi địa điểm đặt trụ sở phòng giao dịch, trong đó báo cáo rõ việc đáp ứng điều kiện quy định tại điểm a khoản 1 Điều 36 Thông tư số 09/2018/TT-NHNN và nêu cụ thể địa điểm đặt trụ sở phòng giao dịch.

2. Nghị quyết của Đại hội thành viên hoặc Nghị quyết của Hội đồng quản trị quỹ tín dụng nhân dân theo quy định tại Điều lệ thông qua việc thay đổi địa điểm đặt trụ sở phòng giao dịch.

3. Các tài liệu chứng minh việc đáp ứng điều kiện quy định điểm a khoản 1 Điều 36 Thông tư số 09/2018/TT-NHNN:

a) Quỹ tín dụng nhân dân chỉ được thay đổi địa điểm đặt trụ sở phòng giao dịch trong phạm vi địa bàn hoạt động được quy định tại Giấy phép thành lập và hoạt động quỹ tín dụng nhân dân do Ngân hàng Nhà nước cấp và quy định: “Quỹ tín dụng nhân dân được thành lập 01 phòng giao dịch trên địa bàn một xã, phường, thị trấn”;

b) Có quyền sở hữu hoặc sử dụng hợp pháp trụ sở phòng giao dịch; trụ sở phải thuận tiện và an toàn cho giao dịch, tài sản, có đầy đủ hệ thống đảm bảo an ninh, bảo vệ, hệ thống cấp điện, liên lạc duy trì liên tục, đáp ứng yêu cầu phòng, chống cháy nổ;

c) Có kết quỹ đảm bảo an toàn;

d) Có hệ thống công nghệ thông tin quản lý, kết nối đảm bảo khả năng kiểm soát hiệu quả của trụ sở chính đối với phòng giao dịch.

**- Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

**- Thời hạn giải quyết:** 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

**- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Quỹ tín dụng nhân dân.

**- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố nơi quỹ tín dụng nhân dân đặt trụ sở phòng giao dịch.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận việc thay đổi địa điểm đặt trụ sở phòng giao dịch.

- **Lệ phí:** Không.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không.

- **Yêu cầu, điều kiện:**

1. Quỹ tín dụng nhân dân chỉ được thay đổi địa điểm đặt trụ sở phòng giao dịch trong phạm vi địa bàn hoạt động được quy định tại Giấy phép thành lập và hoạt động quỹ tín dụng nhân dân do Ngân hàng Nhà nước cấp và quy định: “Quỹ tín dụng nhân dân được thành lập 01 phòng giao dịch trên địa bàn một xã, phường, thị trấn”;

2. Có quyền sở hữu hoặc sử dụng hợp pháp trụ sở phòng giao dịch; trụ sở phải thuận tiện và an toàn cho giao dịch, tài sản, có đầy đủ hệ thống đảm bảo an ninh, bảo vệ, hệ thống cấp điện, liên lạc duy trì liên tục, đáp ứng yêu cầu phòng, chống cháy nổ;

3. Có kết quỹ đảm bảo an toàn;

4. Có hệ thống công nghệ thông tin quản lý, kết nối đảm bảo khả năng kiểm soát hiệu quả của trụ sở chính đối với phòng giao dịch.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

a) Luật các tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 6 năm 2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các tổ chức tín dụng ngày 20 tháng 11 năm 2017.

b) Thông tư số 09/2018/TT-NHNN ngày 30/3/2018 quy định về mạng lưới hoạt động của tổ chức tín dụng là hợp tác xã.

**11. Thủ tục thay đổi địa chỉ đặt trụ sở phòng giao dịch do thay đổi địa giới hành chính (không thay đổi địa điểm) của quỹ tín dụng nhân dân**

**- Trình tự thực hiện**

Bước 1: Quỹ tín dụng nhân dân lập 01 bộ hồ sơ theo quy định gửi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh đề nghị chấp thuận thay đổi địa chỉ đặt trụ sở phòng giao dịch.

Bước 2: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh có văn bản gửi quỹ tín dụng nhân dân chấp thuận việc thay đổi địa chỉ đặt trụ sở phòng giao dịch.

**- Cách thức thực hiện:** Gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

**- Thành phần hồ sơ:**

1. Văn bản của quỹ tín dụng nhân dân đề nghị thay đổi địa chỉ đặt trụ sở phòng giao dịch, trong đó nêu rõ lý do thay đổi địa chỉ;

2. Văn bản chứng minh hoặc xác nhận của cơ quan quản lý hành chính nhà nước có thẩm quyền về việc thay đổi địa chỉ nêu trên.

**- Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

**- Thời hạn giải quyết:** 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

**- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Quỹ tín dụng nhân dân.

**- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố nơi quỹ tín dụng nhân dân đặt trụ sở phòng giao dịch.

**- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Văn bản chấp thuận việc thay đổi địa chỉ đặt trụ sở phòng giao dịch.

**- Lệ phí:** Không.

**- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không.

**- Yêu cầu, điều kiện:** Không.

**- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

a) Luật các tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 6 năm 2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các tổ chức tín dụng ngày 20 tháng 11 năm 2017.

b) Thông tư số 09/2018/TT-NHNN ngày 30/3/2018 quy định về mạng lưới hoạt động của tổ chức tín dụng là hợp tác xã.

## **12. Thủ tục tự nguyện chấm dứt hoạt động, giải thể phòng giao dịch của quỹ tín dụng nhân dân**

### **- Trình tự thực hiện**

Bước 1: Quỹ tín dụng nhân dân lập 01 bộ hồ sơ quy định gửi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh.

Bước 2:

- Đối với tỉnh, thành phố không có Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng:

Trong thời hạn 14 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh có văn bản gửi quỹ tín dụng nhân dân chấp thuận đề nghị của quỹ tín dụng nhân dân; trường hợp không chấp thuận, văn bản phải nêu rõ lý do.

- Đối với tỉnh, thành phố nơi có Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng:

a) Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh có văn bản gửi lấy ý kiến Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng về việc chấm dứt hoạt động, giải thể phòng giao dịch của quỹ tín dụng nhân dân;

b) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh, Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng có ý kiến tham gia bằng văn bản về nội dung được đề nghị;

c) Trong thời hạn 14 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh có văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận đề nghị của quỹ tín dụng nhân dân; trường hợp không chấp thuận, văn bản phải nêu rõ lý do.

- **Cách thức thực hiện:** Gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

- **Thành phần hồ sơ:**

1. Văn bản của quỹ tín dụng nhân dân đề nghị chấm dứt hoạt động, giải thể phòng giao dịch trong đó nêu rõ: lý do chấm dứt hoạt động, giải thể; tên, địa chỉ của phòng giao dịch chấm dứt hoạt động, giải thể và cam kết giải quyết các tài sản, quyền, nghĩa vụ và các lợi ích liên quan của phòng giao dịch chấm dứt hoạt động, giải thể.

2. Nghị quyết Đại hội thành viên hoặc Nghị quyết của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều lệ quỹ tín dụng nhân dân về việc chấm dứt hoạt động, giải thể phòng giao dịch.

- **Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

- **Thời hạn giải quyết:** 14 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Quỹ tín dụng nhân dân.

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố nơi quỹ tín dụng nhân dân đặt trụ sở phòng giao dịch.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận việc chấm dứt hoạt động, giải thể phòng giao dịch.

- **Lệ phí:** Không.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không.

- **Yêu cầu, điều kiện:** Không.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

a) Luật các tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 6 năm 2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các tổ chức tín dụng ngày 20 tháng 11 năm 2017.

b) Thông tư số 09/2018/TT-NHNN ngày 30/3/2018 quy định về mạng lưới hoạt động của tổ chức tín dụng là hợp tác xã.